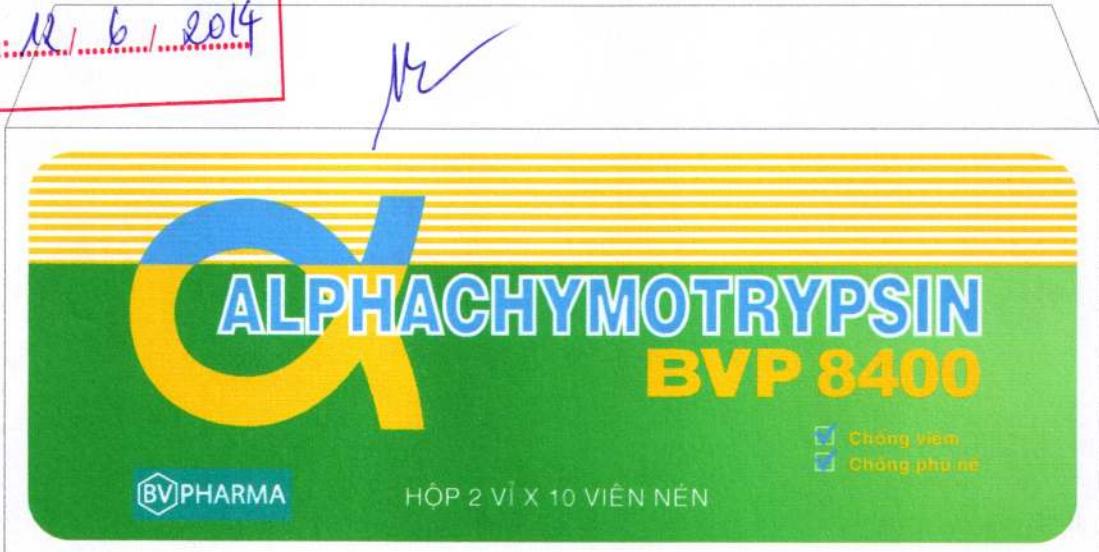


**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 12/6/2014

**ALPHACHYMOTRYPSIN-BVP 8400**  
**(2v x 10v-AI\_AI)**  
 BOX: 125 x 50 x 20 mm  
 LABEL: 120 x 45 mm

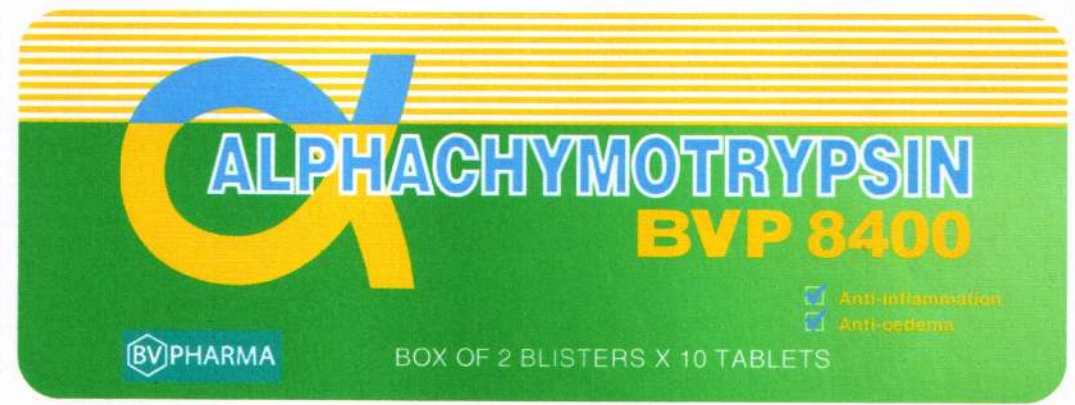


SĐK/Visa:  
 Số lô SX/Lot No.:  
 NSX/Mfd:  
 HD/Exp:

**THÀNH PHẦN:** Chymotrypsin 8400 đơn vị USP và các tá dược vừa đủ 1 viên nén.  
**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.  
**BẢO QUẢN:** Nơi nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng và ẩm.  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
 Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**  
 Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

WHO-GMP

ALPHACHYMOTRYPSIN  
 BVP 8400



**COMPOSITION:** Chymotrypsin 8400 USP units and excipients so for 1 tablet.  
**INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:**  
 Refer to package insert.  
**STORAGE:** Temperature below 30°C, protect from light and humidity.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.**  
 Manufacturer: **BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY**  
 Hamlet 2, Tan Thanh Tay Village, Cu Chi District, Ho Chi Minh City.

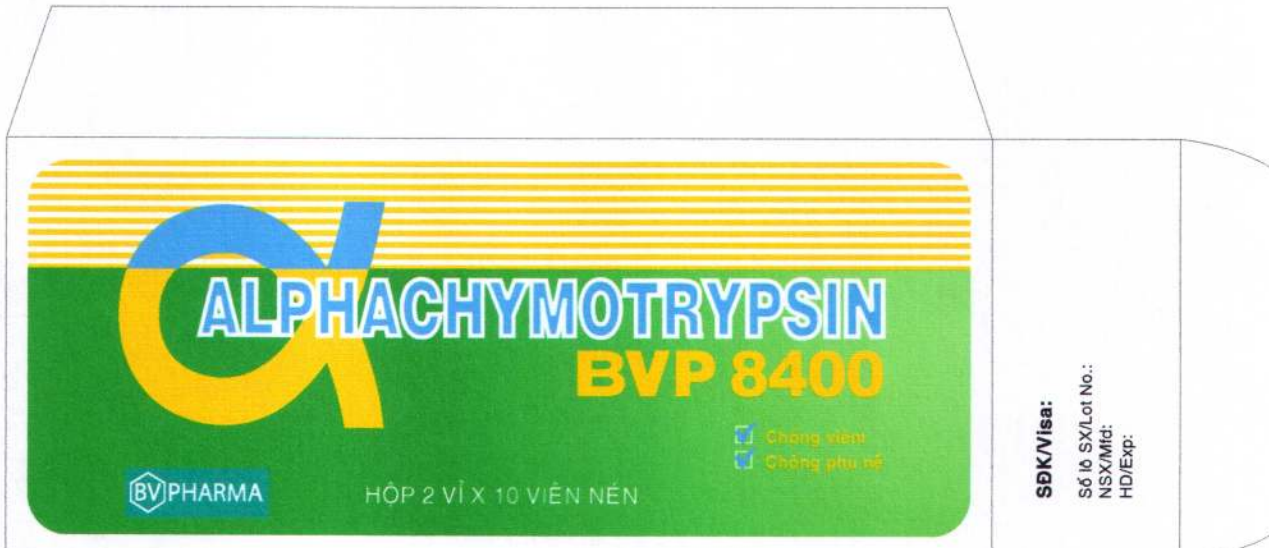
WHO-GMP





**ALPHACHYMOTRYPSIN-BVP 8400**  
**(2v x 10v-AI\_PVC/PVdC)**

BOX: 105 x 45 x 20 mm  
LABEL: 100 x 41 mm



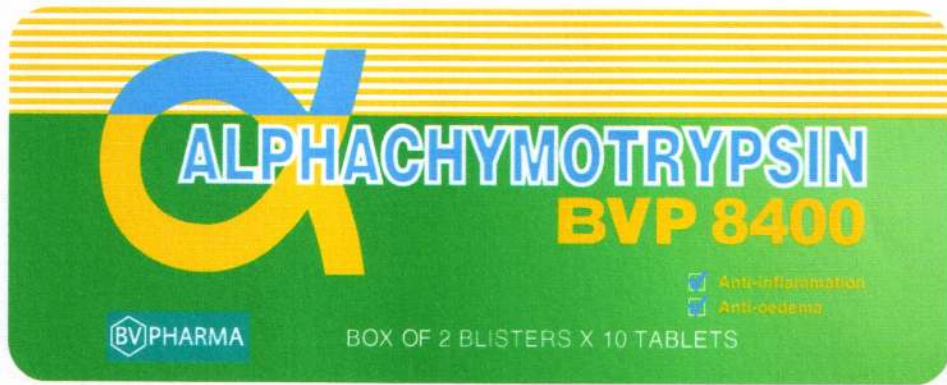
SDK/Visa:

Số lô SX/Lot No.:  
NSX/Mid:  
HD/Exp:

**THÀNH PHẦN:** Chymotrypsin 8400 đơn vị USP và các tá dược vừa đủ 1 viên nén.  
**CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
 Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.  
**BẢO QUẢN:** Nơi nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng và ẩm.  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**  
 Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**  
 Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

WHO-GMP

ALPHACHYMOTRYPSIN  
BVP 8400



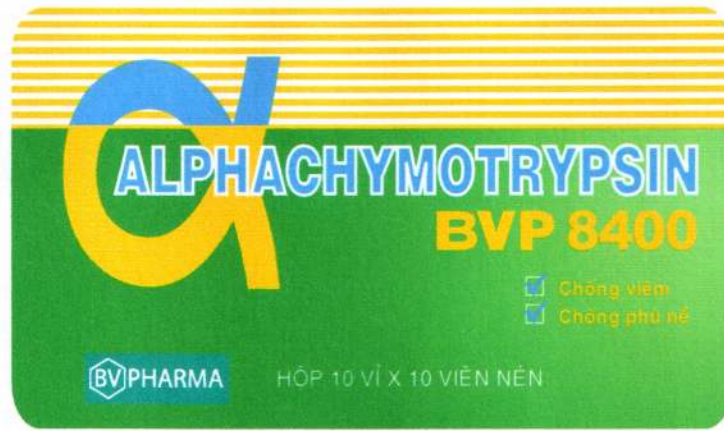
**COMPOSITION:** Chymotrypsin 8400 USP units and excipients sq. for 1 tablet.  
**INDICATIONS, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:**  
 Refer to package insert.  
**STORAGE:** Temperature below 30°C, protect from light and humidity.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**  
**READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.**  
 Manufacturer: **BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY**  
 Hamlet 2, Tan Thanh Tay Village, Cu Chi District, Ho Chi Minh City.

WHO-GMP



**ALPHACHYMOTRYPSIN-BVP 8400**  
(10v x 10v-Al\_PVC/PVdC)

BOX: 108 x 68 x 45 mm  
LABEL: 100 x 41 mm



**SĐK/Visa:**

Số lô SX/Lot No.:  
NSX/Mfd:  
HD/Exp:

**THÀNH PHẦN:** Chymotrypsin 8400 đơn vị USP và các tá dược vừa đủ 1 viên nén.  
**CHỈ ĐỊNH:** ALPHACHYMOTRYPSIN - BVP là thuốc chống viêm, chống phù nề dạng men được dùng để:  
 - Điều trị các trường hợp viêm sưng, phù nề do áp xe, loét, do chấn thương hay sau phẫu thuật.  
 - Hỗ trợ làm loãng các dịch tiết đường hô hấp trên trong các bệnh viêm phổi, viêm xoang, viêm phế quản.

**CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
 Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

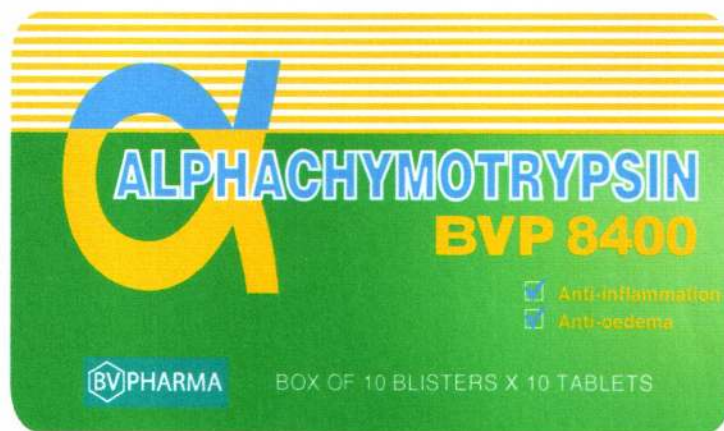
**BẢO QUẢN:** Nơi nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng và ẩm.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẒ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**WHO-GMP**

**Nhà sản xuất:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**  
 Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.



**COMPOSITION:** Chymotrypsin 8400 USP units and excipients sq. for 1 tablet.  
**INDICATIONS:** ALPHACHYMOTRYPSIN - BVP is an enzymatic anti-inflammatory and anti-oedatous agent used for:

- Treating cases of inflammation, oedema associated with abscesses, ulcers, post-operation or traumatic injuries.  
 - Help to thin the mucous fluid of the upper respiratory tract in cases of pneumonia, sinusitis, bronchitis.

**ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION:** Refer to package insert.

**STORAGE:** Temperature below 30°C, protect from light and humidity.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.**

**READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.**

**WHO-GMP**

**Manufacturer:**  
**BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY**  
 Hamlet 2, Tan Thanh Tay Village, Củ Chi District, Ho Chi Minh





ALPHACHYMOTRYPSIN-BVP 8400  
(100v x 10v-AL\_PVC/PVDC)  
BOX: 210 X 105 X 115 mm  
LABEL: 100 x 41 mm

Mặt trước



**ALPHACHYMOTRYPSIN**  
**BVP 8400**

HỘP 100 VỈ X 10 VIÊN NÉN  
(Thuốc dùng trong bệnh viện)

**BV PHARMA**

Chống viêm  
 Chống phù nề

**THÀNH PHẦN:** Chymotrypsin 8400 đơn vị USP và các tá dược vừa đủ 1 viên nén.

**DẠNG BAO CHẾ:** Viên nén.

**QUY CÁCH DÙNG:** Hộp 100 vỉ x 10 viên.

**DƯỢC LỰC:** Chymotrypsin (Alpha-Chymotrypsin) là một enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc trên các nối peptid ở liên kế các acid amin có nhân thơm. Thuốc dạng viên được dùng trong chống viêm, chống phù nề các mô mềm do viêm nhiễm, do áp xe, loét hoặc do chấn thương và giúp làm lỏng các dịch tiết nhầy của đường hô hấp trên trong các bệnh viêm phổi, viêm xoang, viêm phế quản.

**CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:** ALPHACHYMOTRYPSIN - BVP là thuốc chống viêm, chống phù nề dạng men được dùng để:

- Điều trị các trường hợp viêm sưng, phù nề do áp xe, loét, do chấn thương hay sau phẫu thuật.
- Hỗ trợ làm loãng các dịch tiết đường hô hấp trên trong các bệnh viêm phổi, viêm xoang, viêm phế quản.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Mỗi lần 1 viên, 3 - 4 lần mỗi ngày, uống với nhiều nước hoặc ngâm dưới lưỡi để thuốc tan dần. Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Quá mẫn cảm với Chymotrypsin hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**CẢNH BÁO VÀ THÀNH PHẦN KHUẨN SỬ DỤNG:**

- Không nên để thuốc tiếp xúc nhiều với nhiệt độ vì có thể làm enzym bị hỏng.
- Thuốc có thể dùng để uống hay ngâm cho tan dưới lưỡi.

**TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

Không có báo cáo về tương tác thuốc.

**TRƯỜNG HỢP CƠ THAI VÀ CHO CON BÚ:**  
Do tính an toàn chưa được hoàn toàn xác lập, tất nhất không dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú.

**TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LAI XEVA VÀ HẠNH MẠY MỐC:** Không có báo cáo.  
**QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:** không có báo cáo.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**  
Một vài trường hợp có thể có các biểu hiện dị ứng, khi đó nên ngưng thuốc.

**Thông báo cho bác sĩ/những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc:**

**BAO QUẢN:** Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng và ẩm.

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẼM,**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**NEU CAN THIEM THONG TIN HOI Y KIEM CUA BAC SI.**

SBX/Visa:

Số lô SX/Lot No.:

NSX/MH:

HD/Exp:

**Nhà sản xuất:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**  
Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

**WHO-GMP**

**ALPHACHYMOTRYPSIN-BVP 8400**  
(100v x 10v-AL\_PVC/PVDC)  
BOX: 210 X 105 X 115 mm  
LABEL: 100 x 41 mm

**Mặt sau**

**ALPHACHYMOTRYPSIN**  
**BVP 8400**

**BOX OF 100 BLISTERS X 10 TABLETS**  
(For hospital use)

Anti-Inflammation  
Anti-oedema

**BV PHARMA**

**S.G.C.N: 411032000045-1.D.N.N.G**

**H. CH. CH. MINH**

**BV PHARMA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**





## ALPHACHYMOTRYPSIN - BVP 8400 Viên nén

**THÀNH PHẦN:** Chymotrypsin ( hay Alpha-chymotrypsin) 8400 đơn vị USP và các tá dược gồm Menthol, Magnesi stearat và Manitol vừa đủ 1 viên nén.

**DẠNG BAO CHẾ:** Viên nén.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 2 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 100 vỉ x 10 viên

**ĐƯỢC LỰC:** Chymotrypsin (Alpha- Chymotrypsin) là một enzym thuỷ phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc trên các nối peptid ở liền kề các acid amin có nhân thơm. Thuốc dạng viên được dùng trong chống viêm, chống phù nề các mô mềm do viêm nhiễm, do áp xe, loét hoặc do chấn thương và giúp làm lỏng các dịch tiết nhày của đường hô hấp trên trong các bệnh viêm phổi, viêm xoang, viêm phế quản.

### CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

ALPHACHYMOTRYPSIN – BVP là thuốc chống viêm, chống phù nề dạng men được dùng để:

- Điều trị các trường hợp viêm sung, phù nề do áp xe, loét, do chấn thương hay sau phẫu thuật
- Hỗ trợ làm loãng các dịch tiết đường hô hấp trên trong các bệnh viêm phổi, viêm xoang, viêm phế quản.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Mỗi lần 1 viên, 3 – 4 lần mỗi ngày, uống với nhiều nước hay ngâm dưới lưỡi để thuốc tan dần.  
Hoặc tùy trường hợp theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Quá mẫn cảm với Chymotrypsin hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG :

- Dùng thận trọng cho người bị rối loạn đông máu, đang dùng thuốc chống đông, di ứng với protein.
- Không nên để thuốc tiếp xúc nhiều với nhiệt độ vì có thể làm enzym bị hỏng.
- Để tăng hoạt tính của thuốc, nên uống thuốc với nhiều nước (240 ml) hay ngâm cho tan dần dưới lưỡi.

### TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Không có báo cáo về tương tác thuốc.

### TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BU:

Do tính an toàn chưa được hoàn toàn xác lập, tốt nhất không dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú.

**TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không có báo cáo.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:** Không có báo cáo

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Một vài trường hợp có thể có các biểu hiện dị ứng, khi đó nên ngưng thuốc.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**BẢO QUẢN:** Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng và ẩm.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

### ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ**

**NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA**

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

Điện thoại: 08 – 37950.611 / 957 / 994

Fax : 08 - 37950.614

Email: [info@bvpharma.com.vn](mailto:info@bvpharma.com.vn)



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hưng